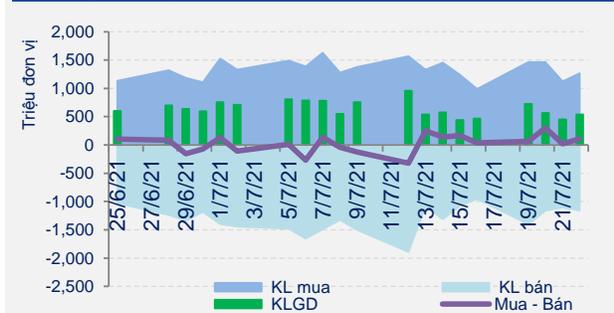


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/7/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,293.67	305.97
% Thay đổi	↑ 1.80%	↑ 1.72%
KLGD (CP)	536,411,753	97,355,651
GTGD (tỷ đồng)	17,005.91	2,160.84
Tổng cung (CP)	1,160,183,800	155,903,100
Tổng cầu (CP)	1,267,000,100	139,424,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	33,775,311	607,000
KL mua (CP)	30,717,271	914,900
GT mua (tỷ đồng)	1,245.60	25.67
GT bán (tỷ đồng)	1,772.32	17.02
GT ròng (tỷ đồng)	(526.72)	8.65

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.98%	21.4	3.1	2.7%
Công nghiệp	↑ 1.18%	17.9	2.5	6.3%
Dầu khí	↑ 2.39%	23.7	1.8	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.70%	-	8.5	3.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.11%	16.3	2.4	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.15%	19.5	4.1	7.4%
Ngân hàng	↑ 1.44%	11.8	2.3	22.3%
Nguyên vật liệu	↑ 2.13%	13.9	2.2	17.0%
Tài chính	↑ 2.51%	18.5	3.3	36.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.72%	14.6	2.4	1.4%
VN - Index	↑ 1.80%	16.9	3.0	
HNX - Index	↑ 1.72%	16.6	3.7	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục khá tốt trong phiên hôm nay với thanh khoản cũng có sự cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 22,88 điểm (+1,8%) lên 1.293,67 điểm; HNX-Index tăng 5,17 điểm (+1,72%) lên 305,97 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 579 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 16.783 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 483 mã tăng, 96 mã tham chiếu, 147 mã giảm. Thị trường giảm điểm vào đầu phiên nhưng ngay lập tức bật tăng trở lại nhờ lực cầu xuất hiện và đã tăng được duy trì đến hết phiên giúp các chỉ số kết phiên ở gần mức cao nhất. Các cổ phiếu thuộc nhóm ngân hàng, chứng khoán, thép thu hút dòng tiền và là động lực quan trọng giúp thị trường tăng điểm. Nhóm dầu khí cũng là tâm điểm trong phiên hôm nay với hàng loạt mã bứt phá mạnh như GAS (+2,3%), PVS (+5,7%), PVD (+2,3%), PVB (+2,3%), PVC (+6,1%), PVT (+3,7%), BSR (+5,4%), OIL (+5,1%)... Bên cạnh đó, các Bluechips như BVH (+2,6%), FPT (+3,2%), HPG (+1%), VIC (+2,1%), VNM (+1,8%), HVN (+0,8%), POW (+1%), VHM (+2,8%), PNJ (+2,1%), MWG (+1,1%)... cũng đồng thuận tăng giúp sắc xanh thị trường được củng cố. Đà tăng không chỉ tập trung ở nhóm vốn hóa lớn mà còn lan tỏa ra các cổ phiếu penny như ROS (+2%), FLC (+1,4%), HAI (+0,6%), KLF (+2,8%), AMD (+1%), ART (+2,4%), SCR (+7%), TSC (+6,8%), FIT (+3,8%), BCG (+6,7%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index hồi phục khá mạnh (+1,8%) với thanh khoản được cải thiện so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là chưa thực sự mạnh, một bộ phận nhà đầu tư vẫn đang thận trọng với diễn biến thị trường. Khối ngoại duy trì bán ròng 500 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tiêu cực. Tuy nhiên, trên góc nhìn phân tích kỹ thuật, thị trường đang trong sóng hồi phục sau sóng điều chỉnh trước đó và thanh khoản thấp trong giai đoạn này là việc hoàn toàn dễ hiểu. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 23/7, thị trường có thể sẽ tiếp tục hồi phục với target là ngưỡng kháng cự vừa mang tính tâm lý lẫn kỹ thuật quanh 1.300 điểm. Nhà đầu tư đã nâng tỷ trọng cổ phiếu lên mức trung bình trong phiên 19/7 khi thị trường điều chỉnh về quanh ngưỡng 1.260 điểm nên tiếp tục quan sát thị trường trong phiên tới và có thể canh chốt lời dần nếu VN-Index tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 1.300-1350 điểm tùy vào mức độ kỳ vọng của cá nhân.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **22/7/2021**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.266,54 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh lên sau đó, với mức cao nhất trong phiên tại 1.294,16 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 22,88 điểm (+1,8%) lên 1.293,67 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 3.000 đồng, VIC tăng 2.200 đồng, GVR tăng 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 300,03 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 306,69 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 5,17 điểm (+1,72%) lên 305,97 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 500 đồng, THD tăng 2.000 đồng, PVS tăng 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, DNP giảm 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 507,71 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,8 triệu cổ phiếu. VIC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 429,3 tỷ đồng tương ứng với 4,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là KDH với 129,6 tỷ đồng tương ứng với 3,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 51,8 tỷ đồng tương ứng với 600 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 8,58 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 308 nghìn cổ phiếu. DXS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 10,6 tỷ đồng tương ứng với 354 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BVS với 2,9 tỷ đồng tương ứng với 108 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,4 tỷ đồng tương ứng với 87 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trong phiên hôm nay với thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là chưa thực sự mạnh, tâm lý nhà đầu tư vẫn có sự thận trọng nhất định.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Và với việc thị trường giảm mạnh trong phiên 6/7 qua đó xuyên thủng hỗ trợ ngắn hạn quanh MA20 ngày với thanh khoản cao hơn trung bình 20 phiên thì thị trường đã xác nhận bước sang sóng điều chỉnh a với target của sóng a quanh ngưỡng 1.210 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Thực tế là VN-Index đã chạm đến ngưỡng 1.225 điểm trong phiên 20/7 rồi hồi phục từ đây.

Với diễn biến hiện tại, có thể tạm coi sóng điều chỉnh a đã kết thúc và hiện tại đang là sóng hồi b với target đợt này trong khoảng 1.300-1.350 điểm (fibonacci retracement 31,8%-61,8% sóng điều chỉnh a).

Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 23/7, thị trường có thể sẽ tiếp tục hồi phục với target là ngưỡng kháng cự vừa mang tính tâm lý lẫn kỹ thuật quanh 1.300 điểm.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Chính phủ đặt mục tiêu tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm (2021-2025) khoảng 6.5-7%

Họp phiên toàn thể tại hội trường vào sáng 22/7, Quốc hội đã nghe Bộ trưởng Bộ KH&ĐT nhiệm kỳ 2016-2021 Nguyễn Chí Dũng thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trình bày Tờ trình về kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025.



TIN TRONG NƯỚC

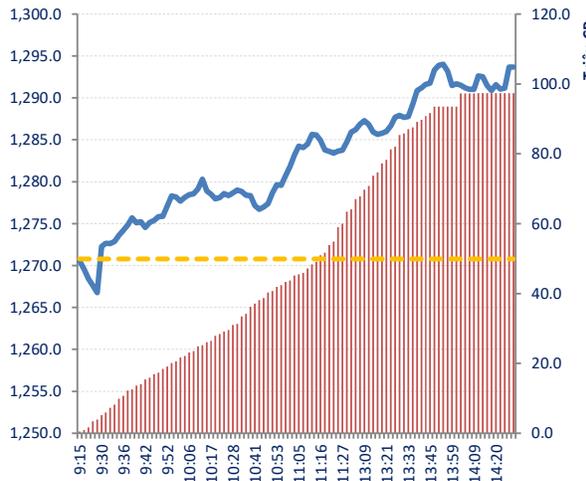
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,8 - 57,5 triệu đồng/lượng, tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 22/7 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.215 VND/USD, tăng thêm 4 đồng so với ngày hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

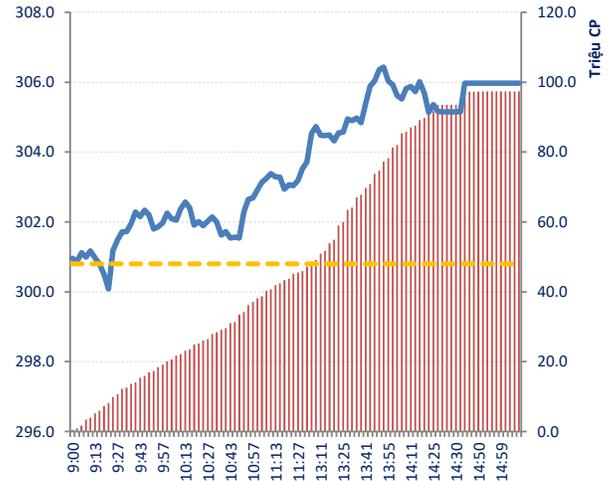
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 8,05 USD/ounce tương ứng với 0,45% xuống 1.795,35 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,008 điểm tương ứng 0,01% lên 92,767 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1795 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3741 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,29 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,58 USD/thùng tương ứng với 0,83% lên 70,88 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/7, Dow Jones tăng 286,01 điểm tương đương 0,83% lên 34.798 điểm. Nasdaq tăng 133,08 điểm tương đương 0,92% lên 14.631,95 điểm. Nasdaq Composite tăng 35,63 điểm tương đương 0,82% lên 4.358,69 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



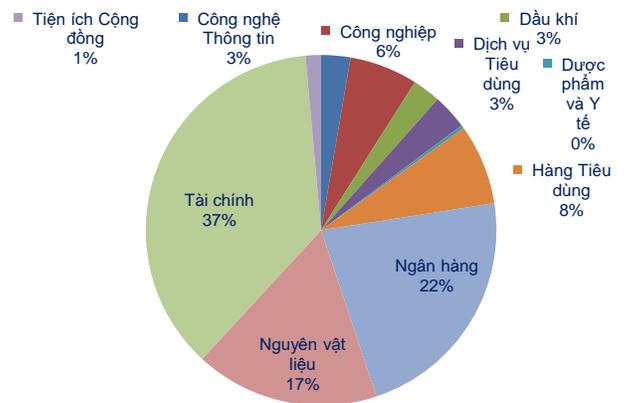
KLGD và HNX-Index trong phiên



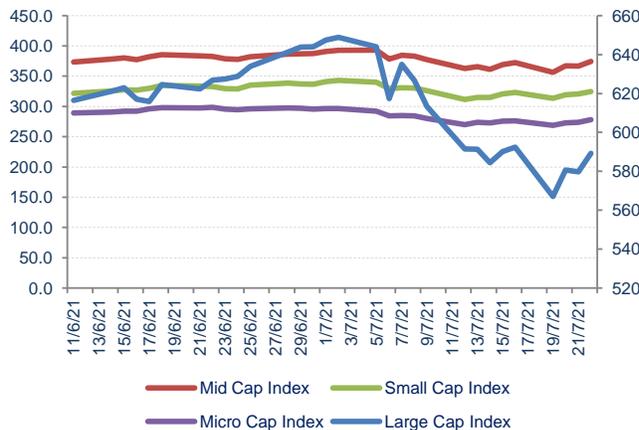
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



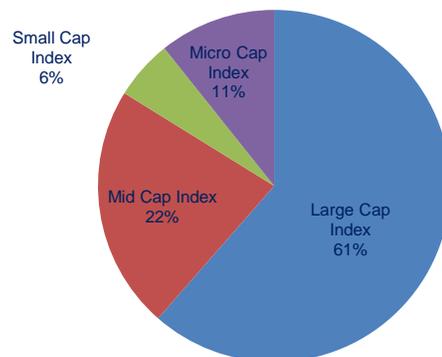
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	2,055,800	VIC	4,050,610
2	FUEVFVND	1,752,500	KDH	3,367,100
3	VRE	903,500	MSB	3,295,400
4	E1VFN30	837,800	CTG	1,516,000
5	PVT	706,000	SSI	1,018,700

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXS	354,000	NTP	86,600
2	PVS	110,500	CEO	47,900
3	BVS	108,300	S99	46,300
4	APS	43,100	HUT	42,800
5	NVB	35,800	KHG	32,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	10.85	11.00	↑ 1.38%	27,777,700
HPG	46.75	47.20	↑ 0.96%	21,494,600
STB	27.85	28.00	↑ 0.54%	16,617,400
KDH	36.65	39.20	↑ 6.96%	14,906,700
TCB	50.30	51.10	↑ 1.59%	14,114,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
IDC	31.80	33.20	↑ 4.40%	11,060,759
PVS	22.70	24.00	↑ 5.73%	10,898,870
HUT	7.30	7.80	↑ 6.85%	8,591,442
SHB	26.70	27.20	↑ 1.87%	8,064,047
VND	41.40	43.20	↑ 4.35%	7,825,009

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SCR	9.01	9.64	0.63	↑ 6.99%
CCI	18.60	19.90	1.30	↑ 6.99%
HVH	7.90	8.45	0.55	↑ 6.96%
KDH	36.65	39.20	2.55	↑ 6.96%
BCM	38.80	41.50	2.70	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HCT	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
PCE	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
VC9	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
DL1	6.20	6.80	0.60	↑ 9.68%
HEV	13.50	14.80	1.30	↑ 9.63%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMD	27.90	25.95	-1.95	↓ -6.99%
SVC	79.00	73.50	-5.50	↓ -6.96%
PNC	9.40	8.75	-0.65	↓ -6.91%
CMV	15.95	14.85	-1.10	↓ -6.90%
HOT	30.85	28.75	-2.10	↓ -6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLM	26.00	23.40	-2.60	↓ -10.00%
ALT	14.10	12.70	-1.40	↓ -9.93%
TTT	49.70	44.80	-4.90	↓ -9.86%
KHG	23.50	21.20	-2.30	↓ -9.79%
SIC	20.60	18.60	-2.00	↓ -9.71%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	27,777,700	11.2%	1,748	6.2	0.8
HPG	21,494,600	3250.0%	4,054	11.5	2.3
STB	16,617,400	9.4%	1,495	18.6	1.8
KDH	14,906,700	15.1%	1,958	18.7	2.5
TCB	14,114,600	21.0%	4,613	10.9	2.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	11,060,759	7.2%	1,035	30.7	2.1
PVS	10,898,870	5.2%	1,427	15.9	0.8
HUT	8,591,442	-8.7%	(993)	-	0.7
SHB	8,064,047	14.2%	1,785	15.0	1.8
VND	7,825,009	29.7%	4,885	8.5	2.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	↑ 7.0%	3.4%	452	19.9	0.7
CCI	↑ 7.0%	12.6%	1,945	9.6	1.2
HVH	↑ 7.0%	6.1%	868	9.1	0.6
KDH	↑ 7.0%	15.1%	1,958	18.7	2.5
BCM	↑ 7.0%	12.8%	2,033	19.3	2.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HCT	↑ 10.0%	1.2%	227	52.9	0.6
PCE	↑ 9.9%	11.1%	1,834	6.1	0.7
VC9	↑ 9.9%	-13.4%	(1,790)	-	0.6
DL1	↑ 9.7%	1.7%	185	33.5	0.6
HEV	↑ 9.6%	13.9%	2,208	6.1	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	2,055,800	0.3%	61	337.8	1.1
UEVFN3	1,752,500	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	903,500	9.2%	1,175	23.3	2.1
EVFN3	837,800	N/A	N/A	N/A	N/A
PVT	706,000	11.4%	2,166	8.1	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXS	354,000	0.0%	-	-	-
PVS	110,500	5.2%	1,427	15.9	0.8
BVS	108,300	11.6%	3,036	8.7	1.0
APS	43,100	23.9%	2,370	4.9	1.0
NVB	35,800	0.3%	27	644.8	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	367,179	22.1%	5,708	17.3	3.6
VHM	355,268	31.2%	8,023	13.5	3.8
VIC	351,773	5.2%	1,969	52.8	2.6
HPG	209,109	31.1%	4,054	11.5	2.3
VNM	178,273	33.1%	5,222	16.3	5.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	71,330	51.6%	10,779	18.9	12.6
SHB	51,412	14.2%	1,785	15.0	1.8
VCS	18,448	39.6%	9,561	12.1	4.4
VND	17,762	29.7%	4,885	8.5	2.0
BAB	15,445	7.8%	931	23.4	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
RIC	2.65	-9.3%	(1,030)	-	1.7
CTS	2.12	18.7%	2,444	8.2	1.4
IJC	1.85	23.7%	3,606	6.2	1.4
AGR	1.81	5.9%	572	21.7	1.3
CTG	1.74	20.8%	3,689	8.9	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	2.80	-11.2%	(1,049)	-	1.7
WSS	2.05	-0.5%	(45)	-	0.7
APS	2.05	23.9%	2,370	4.9	1.0
PSI	2.05	1.8%	183	47.0	0.8
VIG	1.97	-1.8%	(103)	-	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
